

Số: 02/2015/CBTT- VFS  
V/v: Công bố thông tin và Báo cáo

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 03 năm 2015

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY  
BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC**

**Kính gửi:** Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở giao dịch Chứng Khoán TP. HCM  
Sở giao dịch Chứng khoán Hà nội

Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt – Mã số thành viên 094.  
Địa chỉ: Số 117-119-121 Nguyễn Du, P. Bến Thành Quận 1. TP HCM.  
Điện thoại: (084) 6 255 6586 - fax: (084) 6 255 6580

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Thái Hoàng Long  
Địa chỉ: Số 117-119-121 Nguyễn Du, P. Bến Thành Quận 1. TP HCM  
Điện thoại: (084) 6 255 6586 - fax: (084) 6 255 6580

Loại thông tin công bố  24 giờ  72 giờ  bất thường  theo yêu cầu  định kỳ:

Nội dung thông tin công bố (\*): Báo cáo thường niên năm 2014

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày  
...../03/2015 tại đường dẫn <http://www.vfs.com.vn/tabid/109/cac-bao-cao-khac.aspx>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn  
chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Tài liệu đính kèm:**

- Báo cáo thường niên chính năm 2014

**Người được ủy quyền công bố thông tin**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



**THÁI HOÀNG LONG**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52 /2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
Công ty Cổ Phần Chứng khoán Nhất Việt

**Năm báo cáo 2014**

**I. Thông tin chung**

1. *Thông tin khái quát*

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 100/UBCK-GP
- Vốn điều lệ: 135.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 135.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: 117-119-121 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM
- Số điện thoại: (08) 6255 6586
- Số fax: (08) 6255 6580
- Website: www.vfs.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có):

2. *Quá trình hình thành và phát triển*

- Quá trình hình thành và phát triển: ngày thành lập 13/10/2013, không có sự kiện quan trọng nào phát sinh từ ngày thành lập đến nay.
- Các sự kiện khác: Không có

3. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

- Ngành nghề kinh doanh: Môi giới chứng khoán, Tư vấn đầu tư chứng khoán, Tự doanh chứng khoán, Giao dịch ký quỹ.
- Địa bàn kinh doanh: trụ sở chính công ty số 117-119-121 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM; Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt chi nhánh Hà nội, số 21 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội.

4. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban điều hành đứng đầu là Tổng giám đốc và Giám đốc Khối chức năng.
- Cơ cấu Bộ máy quản lý:



**Đại hội đồng cổ đông:**

Stt	Tên cổ đông	Tỉ lệ sở hữu (%)
1	Công ty Vina Toyo	5,00
2	Công ty CP Căn Nhà mơ ước Hà Nội	3,93
3	Trần Hữu Quỳnh	8,52
4	Công ty CP Ngân Sơn	5,00
5	Công ty CP Cát Lợi	15,00
6	Công ty CP Đầu tư Vinataba	2,22
7	Công ty CP Đầu tư Căn Nhà mơ ước	5,93
8	Công ty CP Căn Nhà Mơ Ước Đông Nam	0,56
9	Cty CP Sành Sứ Thủy Tinh Việt nam	0,74
10	42 cổ đông thể nhân khác	53,10
	Tổng cộng	100

**Hội đồng quản trị:**

Hiện nay Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên

Ông Phan Văn Tạo	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Lê Khương Vang	Ủy viên
Ông Nguyễn Xuân Phước	Ủy viên
Ông Đặng Đức Trung	Ủy viên
Ông Thái Hoàng Long	Ủy viên

**Ban kiểm soát**

Hiện nay Ban kiểm soát có 03 thành viên

Ông Nguyễn Đức Thuận	Trưởng ban kiểm soát
Ông Lê Hoàn Vũ	Thành viên
Ông Trương Bình An Sơn	Thành viên

**Ban giám đốc**

Hiện nay Ban giám đốc gồm các thành viên sau:

Ông Thái Hoàng Long	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Khoa	Kế toán trưởng

– Các công ty con, công ty liên kết: Không có

**5. Định hướng phát triển**

– Các mục tiêu chủ yếu của Công ty trong năm 2014, định hướng chung là: Thận trọng, tránh mạo hiểm, không mở rộng qui mô kinh doanh; Tiết kiệm chi phí; Coi môi giới-dịch vụ là nền tảng, tận dụng cơ hội tự doanh tốt hơn.

– Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:
- 6. Các rủi ro: Rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán, rủi ro hoạt động: Không phát sinh.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2014: (đơn vị: triệu đồng)

Tổng Doanh thu:	26.545
Tổng chi phí:	20.813
Lợi nhuận trước thuế TNDN:	5.731

*Tình hình thực hiện so với kế hoạch:*

Tổng Doanh thu năm 2014 đạt 112%, tổng chi phí đạt 118% so với kế hoạch, lợi nhuận cả năm so với kế hoạch đạt 96% chỉ tiêu kế hoạch cả năm;

So với thực hiện năm 2013, trong năm 2014, Tổng chi phí tăng 14%. Trong đó, chi phí hoạt động kinh doanh tăng 41%, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 2%; Doanh thu tăng 31% và Lợi nhuận toàn công ty tăng 171%.

Nguyên nhân: Năm 2014 vẫn là một năm vẫn còn khó khăn của nền kinh tế. Thị trường chứng khoán chịu sự tác động mạnh mẽ từ bất ổn chính trị trên biển đông và biến động lớn của giá dầu thế giới đã ảnh hưởng đến nền kinh tế VN nói chung, thị trường chứng khoán nói riêng. Tuy nhiên, với những biến động này đối với các công ty chứng khoán và các nhà đầu tư thì vừa là thách thức vừa là cơ hội khi biết nắm bắt thời cơ. Đồng thời, trong năm 2014 Công ty đã kết hợp tăng cường quản trị rủi ro, kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động kinh doanh và hoạt động tự doanh đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra nên đã có đóng góp quan trọng vào kết quả kinh doanh năm 2014.

*Tổ chức và nhân sự*

- Danh sách Ban điều hành:

stt	Danh sách Ban điều hành	Tóm tắt lý lịch	Tỉ lệ sở hữu Cổ phần có quyền biểu quyết
1	Thái Hoàng Long	Số CMND: 022383492 Địa chỉ thường trú: B15-8 Chung cư Khánh Hội, 360C Bến Vân Đồn, P1, Q4, TP.HCM Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh	0%
2	Nguyễn Văn Khoa	Số CMND: 271175238 Địa chỉ thường trú: 111/15 đường số 8, P.11, Q.Gò Vấp, Tp.HCM Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán	4,63%

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không thay đổi
- Số lượng cán bộ, nhân viên: 42 người
- 2. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án*
  - a) Các khoản đầu tư lớn: Không phát sinh.
  - b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có
- 3. *Tình hình tài chính*
  - a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	151.028.205.769	171.252.069.831	13%
Doanh thu thuần	20.327.336.491	26.545.114.706	31%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.118.433.635	5.731.438.422	171%
Lợi nhuận khác	0	0	
Lợi nhuận trước thuế	2.118.433.635	5.731.438.422	171%
Lợi nhuận sau thuế	2.118.433.635	5.731.438.422	171%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			
<i>* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản			
Doanh thu			
Thuế và các khoản phải nộp			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			

b) Các chỉ tiêu khác:

c) *Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh:	5,89	4,3	

<u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u>			
Nợ ngắn hạn			
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,22	0,15	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,28	0,18	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,13	0,16	
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,10	0,22	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,02	0,04	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,01	0,03	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,10	0,22	

4. *Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu*

a) **Cổ phần:**

- Tổng số cổ phần: 13.500.000 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 13.500.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty hay cam kết của người sở hữu: 0 cổ phần

b) **Cơ cấu cổ đông:**

- Cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu cổ đông lớn, cổ đông nhỏ:

Stt	Tên cổ đông	Tỷ lệ sở hữu (%)
<b>Cổ đông lớn</b>		
1	Công ty Vina Toyo	5,00
2	Trần Hữu Quỳnh	8,52
3	Công ty CP XDTM Căn Nhà mơ ước	5,93
4	Công ty CP Ngân Sơn	5,00
5	Công ty CP Cát Lợi	15,00

<b>Cổ đông nhỏ</b>		
1	Công ty CP Căn Nhà mơ ước Hà Nội	3,93
2	Công ty CP Đầu tư Vinataba	2,22
3	Công ty CP Căn Nhà Mơ Ước Đông Nam	0,56
4	Cty CP Sành Sứ Thủy Tinh Việt nam	0,74
5	42 cổ đông thể nhân	53,10

- Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân:

Stt	Tên cổ đông	Tỉ lệ sở hữu (%)
<b>Cổ đông tổ chức</b>		
1	Công ty Vina Toyo	5,00
2	Công ty CP Căn Nhà mơ ước Hà Nội	3,93
3	Công ty CP Đầu tư Vinataba	2,22
4	Công ty CP Ngân Sơn	5,00
5	Công ty CP Cát Lợi	15,00
6	Công ty CP Căn Nhà Mơ Ước Đông Nam	0,56
7	Công ty CP XDTM Căn Nhà mơ ước	5,93
8	Cty CP Sành Sứ Thủy Tinh Việt nam	0,74
<b>Cổ đông cá nhân</b>		
9	43 cổ đông thể nhân	61,62

- Cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài:

Stt	Tên cổ đông	Tỉ lệ sở hữu (%)
<b>Cổ đông trong nước</b>		
1	Công ty Vina Toyo	5,00
2	Công ty CP Căn Nhà mơ ước Hà Nội	3,93
3	Trần Hữu Quỳnh	8,52
4	Công ty CP Ngân Sơn	5,00
5	Công ty CP Cát Lợi	15,00
6	Công ty CP Đầu tư Vinataba	2,22
7	Công ty CP XDTM Căn Nhà mơ ước	5,93
8	Công ty CP Căn Nhà Mơ Ước Đông Nam	0,56
9	Cty CP Sành Sứ Thủy Tinh Việt nam	0,74
10	42 cổ đông thể nhân khác	53,1
<b>Cổ đông nước ngoài</b>		
	Không có	

- Cổ đông nhà nước và các cổ đông khác:

Stt	Tên cổ đông	Tỉ lệ sở hữu (%)
<b>Cổ đông nhà nước</b>		
	Không có	
<b>Cổ đông khác</b>		

1	Công ty Vina Toyo	5,00
2	Công ty CP Căn Nhà mơ ước Hà Nội	3,93
3	Trần Hữu Quỳnh	8,52
4	Công ty CP Ngân Sơn	5,00
5	Công ty CP Cát Lợi	15,00
6	Công ty CP Đầu tư Vinataba	2,22
7	Công ty CP XDTM Căn Nhà mơ ước	5,93
8	Công ty CP Căn Nhà Mơ Ước Đông Nam	0,56
9	Cty CP Sành Sứ Thủy Tinh Việt nam	0,74
10	42 cổ đông thể nhân khác	53,1

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu...vvv thành cổ phần: Không có
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có
- e) Các chứng khoán khác: Không có

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

*Tình hình thực hiện so với kế hoạch:*

Tổng Doanh thu năm 2014 đạt 112%, tổng chi phí đạt 118% so với kế hoạch, lợi nhuận cả năm so với kế hoạch đạt 96% chỉ tiêu kế hoạch cả năm;

So với thực hiện năm 2013, trong năm 2014, Tổng chi phí tăng 14%. Trong đó, chi phí hoạt động kinh doanh tăng 41%, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 2%; Doanh thu tăng 31% và Lợi nhuận toàn công ty tăng 171%.

Nguyên nhân: Năm 2014 vẫn là một năm vẫn còn khó khăn của nền kinh tế. Thị trường chứng khoán chịu sự tác động mạnh mẽ từ bất ổn chính trị trên biển đông và biến động lớn của giá dầu thế giới đã ảnh hưởng đến nền kinh tế VN nói chung, thị trường chứng khoán nói riêng. Tuy nhiên, với những biến động này đối với các công ty chứng khoán và các nhà đầu tư thì vừa là thách thức vừa là cơ hội khi biết nắm bắt thời cơ. Đồng thời, trong năm 2014 Công ty đã kết hợp tăng cường quản trị rủi ro, kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động kinh doanh và hoạt động tự doanh đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra nên đã có đóng góp quan trọng vào kết quả kinh doanh năm 2014.

- Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

#### 2. Tình hình tài chính

##### a) Tình hình tài sản

Vòng quay tổng tài sản năm 2014 là 0,16 so với Vòng quay tài sản năm 2013 là 0,13 tăng 0,03 (lần).

Không có nợ phải thu và tài sản xấu làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của công ty.

##### b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ: không có

